

Bản án số: 119/2026/HS-ST
Ngày: 18 - 8 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Ích

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thúy Mùi
- Bà Trần Thị Phụng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Ông Lại Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2026/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Kim C**, T gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 15/3/2007 tại xã H, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn A (Xóm 10 cũ), xã H, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam.; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Đoàn, Đảng: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Sinh viên. Số CCCD: 036307005496, cấp ngày 25/9/2025, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C2; Con ông Đỗ Văn K, sinh năm 1972 và con bà Bùi Thị T1, sinh năm 1977. Hiện đều đang sinh sống tại Thôn A (Xóm 10 cũ), xã H, tỉnh Ninh Bình; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 12/4/2026 cho đến nay. "có mặt".

* Bị hại: Anh Trần Văn C1, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn F (thôn B cũ), xã H, tỉnh Ninh Bình (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Trần Văn K1, sinh năm 1962; Địa chỉ: Thôn F (thôn B cũ), xã H, tỉnh Ninh Bình.

2. Bà Đỗ Thị N; sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn F (thôn B cũ), xã H, tỉnh Ninh Bình.

3. Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1991; Thôn F (thôn B cũ), xã H, tỉnh Ninh Bình.

** Người làm chứng:*

1. Ông Đỗ Văn K, sinh năm 1972 và bà Bùi Thị T1, sinh năm 1977; Cùng địa chỉ: Thôn A (Xóm A cũ), xã H, tỉnh Ninh Bình; “có mặt”.

2. Anh Đỗ Xuân P, “vắng mặt”

Người đại diện hợp pháp của anh P: Ông Đỗ Văn K “có mặt”.

3. Chị Đinh Thị M “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 13 phút ngày 11/02/2026, trên đường tỉnh lộ 488C thuộc Thôn F, xã H, tỉnh Ninh Bình, Đỗ Kim C không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển số 18U1-3849, dung tích xilanh 125 cm³, phía sau chở em trai là Đỗ Xuân P, sinh năm 2014, trú tại xóm A, xã H, tỉnh Ninh Bình theo hướng xã H đi xã H, tỉnh Ninh Bình. Khi đến khu vực thuộc Thôn F, xã H, nơi có biển báo hiệu nguy hiểm "Giao nhau với đường không ưu tiên" và có gờ giảm tốc trên đường, nhưng Đỗ Kim C không chú ý quan sát và giảm tốc độ để đảm bảo an toàn nên đã điều khiển xe xô vào xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 18U1-7983 do anh Trần Văn C1, sinh năm 1989, trú tại Thôn B, xã H điều khiển đi phía trước cùng chiều đang chuyển hướng rẽ trái làm anh C1 ngã ra đường. Hậu quả: anh Trần Văn C1 bị chấn thương sọ não, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ1 nhưng đã tử vong; 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Khám nghiệm hiện trường có những dấu vết chính sau:

Vụ tai nạn giao thông xảy ra tại trục đường tỉnh lộ 488C thuộc Thôn F, xã H, tỉnh Ninh Bình. Mặt đường trải nhựa bằng phẳng rộng 7,9m; ở giữa có vạch kẻ đường đứt đoạn sơn màu vàng chia đường thành 2 chiều đường xe chạy riêng biệt. Hướng Đ đi xã H, hướng Tây đi xã H. Trung tâm hiện trường có 05 đoạn gờ giảm tốc, rộng 2,7m, sơn màu vàng.

Cách trung tâm hiện trường khoảng 20m, hướng đi về xã H có 05 đoạn gờ giảm tốc, rộng 2,7m, sơn màu vàng. Cách trung tâm hiện trường khoảng 30m

hướng đi về xã H có 02 biển báo giao nhau với đường không ưu tiên (biển số W.207b) đặt 2 bên lề đường theo 2 chiều đường đi.

Góc nhà phía Tây Nam của cửa hàng G (mặt nhà hướng N) tại Thôn F, Xã H, tỉnh Ninh Bình làm điểm mốc cố định; mép đường bên phải theo chiều xã H đến xã H làm mép đường chuẩn để tiến hành khám nghiệm. Hướng khám nghiệm là hướng xã H đi xã H (Đ - T).

(1) Xe mô tô biển số 18U1-3849: đỗ bên trái, đầu xe hướng T chếch vào hướng mép đường chuẩn, đuôi xe hướng Đông Nam. Trục bánh sau xe cách điểm mốc cố định 5,9m, cách mép đường chuẩn 3,5m, cách gờ giảm tốc đầu tiên 0,95m; trục bánh trước cách mép đường chuẩn 3,05m.

(2) Vết cày kích thước (1,14x0,01)m, điểm cuối vết trùng với gá để chân người điều khiển bên tay ga (bên phải) xe mô tô biển số 18U1-7983, điểm đầu vết cách mép đường chuẩn 3,67m.

(3) Vết cày kích thước (0,8x0,02)m; điểm đầu vết cày cách đầu vết cày đánh số (2) 0,57m; điểm cuối vết trùng với đuôi ống xả bên tay ga (bên phải) xe mô tô biển số 18U1-7983 đánh số (4); điểm đầu vết cách mép đường chuẩn 3,13m; điểm cuối vết cách mép đường chuẩn 3,1 m.

(4) Xe mô tô biển số 18U1-7983 đỗ bên phải, đầu xe hướng T, đuôi xe hướng Đông Bắc. Trục bánh trước xe mô tô cách mép đường chuẩn 4,28m, cách điểm đầu vết cày đánh số (3) 0,7m; trục bánh sau xe mô tô cách mép đường chuẩn 3,25m.

(5) Đám chất màu nâu đỏ kích thước (0,3x0,2)m; tâm đám cách mép đường chuẩn 3,23m, cách trục bánh sau xe mô tô biển số 18U1-7983 đánh số (4) 2,1 m.

Khám phương tiện:

- Xe mô tô biển số 18U1-3849: Nhãn hiệu Honda Future Neo dung tích xilanh 125 cm, màu đen - xám- bạc, xe cũ đã qua sử dụng, bị hư hỏng sau tai nạn giao thông.

+ Dấu vết trên phương tiện: Trục bánh trước bị đẩy dòn từ trước về sau góc 15 độ so với trạng thái ban đầu; vành bánh xe trước bị cong, vành đẩy dòn từ trước về sau kích thước (14x1)cm, điểm cong vành nhất cách chân van 8cm, ngược chiều lẫn tiến bánh xe.

+ Dấu vết bên cần số (bên trái): Chấn bùn phía trước bánh trước bị lệch từ trái sang phải (từ bên cần số sang bên tay ga) 3cm so với trạng thái ban đầu, trên mặt chấn bùn có vết trầy xước theo hướng từ trước về sau kích thước (26x7)cm, trong đám vết này có vết trầy xước sâu bám dính chất màu đỏ, trắng kích thước (6x2)cm, tâm vết cách mặt đất 59 cm; mặt nạ, ốp nhựa cụm đèn xi nhan trái bị nứt vỡ trong diện kích thước (27x18)cm, tâm vết cách mặt đất 80cm; cánh yếm bên trái bị tuột khỏi chốt cố định, trên cánh yếm có 2 vết vỡ: vết thứ nhất dài 9cm, tâm vết cách mặt đất 12 cm và vết thứ hai dài 7cm, tâm vết cách mặt đất 50cm; mặt ngoài ốp cao su gá để chân bên trái người điều khiển bị rách kích

thước (3x1,5) cm, để lộ lõi kim loại, lõi kim loại bám dính chất màu trắng kích thước (1x1)cm, tâm vết cách mặt đất 32cm.

+ Dấu vết tay ga (bên phải): Mặt ngoài lốp bánh trước có vết mài mòn cao su, mất bụi chiều hướng từ trước về sau, kích thước (5x2)cm, tâm vết cách chữ "T" trong cụm ký tự "INOUE" (trên mặt ngoài của lốp) là 10cm, ngược chiều lăn tiến bánh xe; cách tâm trục bánh xe 25cm, cách phần cong vênh nhất của vành bánh xe 10cm ngược chiều lăn tiến; gương chiếu hậu bên phải bị vỡ rời khỏi vị trí ban đầu; phần chân gương lỏng lẻo; yếm xe bên phải tuột khỏi chốt cố định, phần yếm bị rách vỡ kích thước (20x2)cm theo chiều từ trên xuống dưới, tâm vết cách mặt đất 65 cm.

- Xe mô tô biển số 18U1-7983: Nhãn hiệu Honda Wave dung tích xilanh 110cm³, màu đỏ - đen, xe cũ đã qua sử dụng, bị hư hỏng sau tai nạn giao thông.

+ Dấu vết bên cần số (bên trái): Gương chiếu hậu gãy vỡ rời khỏi xe, phần chân gương lỏng lẻo; ốp nhựa thân xe tuột khỏi chốt cố định, trên bề mặt ốp nhựa có vết trượt xước kích thước (6x1,5)cm, tâm vết cách mặt đất 46cm, mặt ngoài lồng máy có đám vết chùi mất bụi kích thước (10x4)cm, điểm cao nhất của vết cách mặt đất 40cm, tâm vết cách mặt đất 35cm; mặt trước ốp cao su gá đỡ chân bên trái người điều khiển có vết chùi mất bụi kích thước (4x2)cm, tâm vết cách mặt đất 30cm.

+ Dấu vết tay ga (bên phải): Đầu tay phanh bên phải có vết mài mòn ánh kim kích thước (1x1)cm, tâm vết cách mặt đất 94 cm; đầu núm tay nắm người điều khiển có vết mài mòn ánh kim không rõ chiều hướng kích thước (1x1,5)cm, tâm vết cách mặt đất 99cm; gá đỡ chân bên phải người điều khiển bị đẩy dòn từ trước về sau 1 góc 45 độ; phần ốp cao su bị rách để lộ lõi kim loại, đầu lõi kim loại bị cào xước bám dính chất màu trắng, tâm vết cách mặt đất 30cm; mặt ngoài ốp ống xả có vết trầy xước không rõ chiều hướng, bề mặt bám dính chất bột màu trắng kích thước (5x2,5)cm, tâm vết cách mặt đất 43cm, cách đuôi xe 32cm.

Tại Kết luận giám định tử thi số 1102 ngày 27/02/2026 của Phòng K2 Công an tỉnh N kết luận: Nguyên nhân chết của Trần Văn C1 là chấn thương vỡ hộp sọ, chảy máu nội sọ. Cơ chế hình thành vết thương: do va đập và chà sát.

Tại Kết luận định giá tài sản số 03 ngày 24/4/2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân xã H kết luận: Chi phí khôi phục lại tình trạng ban đầu của tài sản trước khi bị hư hỏng đối với 01 xe mô tô biển số 18U1-3849, đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn giao thông là 2.150.000 đồng. Chi phí khôi phục lại tình trạng ban đầu của tài sản trước khi bị hư hỏng đối với 01 xe mô tô biển số 18U1-7983, đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn giao thông là 750.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số 18U1-3849 là của ông Đỗ Văn K, sinh năm 1972, trú tại xóm A, xã H, tỉnh Ninh Bình (là bố đẻ của Đỗ Kim C), ông K không biết, không giao xe cho bị cáo mà C tự ý lấy xe điều khiển tham gia giao thông dẫn đến xảy ra tai nạn nên Cơ quan

điều tra không xử lý ông K bằng pháp luật; còn xe mô tô biển số 18U1- 7983 là tài sản hợp pháp của anh Trần Văn C1 nên Cơ quan điều tra đã trả lại các xe mô tô trên cho ông K và gia đình anh C1 quản lý, sử dụng là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Đỗ Kim C và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 250.000.000 đồng.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Đỗ Kim C đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện: Gia đình bị hại đã được bị cáo và gia đình bồi thường đầy đủ. Đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự và có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Văn K có lời khai thể hiện: Chiếc mô tô biển số 18U1-3849 là của vợ chồng ông, khi C lấy để tham gia giao thông vợ chồng ông không biết. Sau khi sự việc xảy ra vợ chồng ông đã được Cơ quan điều tra đã trả lại. Vợ chồng ông không yêu cầu C phải bồi thường gì. Số tiền vợ chồng ông bỏ ra để bồi thường cho gia đình bị hại cũng không yêu cầu C phải hoàn trả.

Bản cáo trạng số 66/CT-VKS-KV11 ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo Đỗ Kim C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như tội danh và Điều luật đã nêu; Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Đỗ Kim C từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo; Đề nghị Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về định tội danh: Lời khai nhận của bị cáo Đỗ Kim C tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản; biên bản lấy lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu giữ trong quá trình điều tra vụ án cũng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 19 giờ 13 phút ngày 11/02/2026, Đỗ Kim C không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 18U1-3849 dung tích xilanh 125cm³ chở em trai là Đỗ Xuân P đi trên đường tỉnh lộ 488C theo hướng xã H đi xã H. Khi đến khu vực thuộc Thôn F, xã H, nơi có biển báo hiệu nguy hiểm “Giao nhau với đường không ưu tiên” và có gờ giảm tốc trên đường nhưng Đỗ Kim C không chú ý quan sát và giảm tốc độ để đảm bảo an toàn (Vi phạm Khoản 1 Điều 9, điểm b Khoản 3 Điều 12 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ) nên đã điều khiển xe xô vào xe mô tô biển số 18U1-7983 do anh Trần Văn C1 điều khiển đi phía trước cùng chiều đang chuyển hướng rẽ trái. Hậu quả, anh C1 chết do chấn thương vỡ hộp sọ, chảy máu nội sọ.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình để xét xử với tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:

[3.1] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và trong quá trình tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai báo thành khẩn, đã ăn năn hối cải

nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, đại diện bị hại có đơn đề nghị xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bản thân bị hại cũng có lỗi khi chuyển hướng nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về việc áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, xử lý nghiêm là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

Tuy nhiên, xét nhân thân, mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo hiện đang là sinh viên tại trường Đại học C3. Bản thân bị cáo tuổi đời còn trẻ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu lỗi vô ý, chưa có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; ngoài hành vi phạm tội lần này không có hành vi phạm tội nào khác. Bị cáo có nguyện vọng tiếp tục được đi học để hoàn thiện bản thân, trở thành người có ích cho xã hội. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo; đồng thời thể hiện tính nhân đạo, chính sách khoan hồng sâu sắc của pháp luật, tạo điều kiện cho một công dân trẻ có cơ hội sửa chữa sai lầm,

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 250.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về chi phí khôi phục lại tình trạng ban đầu của tài sản trước khi bị hư hỏng đối với 01 xe mô tô biển số 18U1-3849, đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn giao thông là 2.150.000 đồng. Chi phí khôi phục lại tình trạng ban đầu của tài sản trước khi bị hư hỏng đối với 01 xe mô tô biển số 18U1-7983, đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn giao thông là 750.000 đồng. Các chủ sở hữu đã nhận lại tài sản và không yêu cầu C bồi thường gì thêm vì vậy không xem xét giải quyết.

- Về số tiền 250.000.000 đồng C và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại. Ông K và bà T1 bỏ ra giúp C bồi thường; ông K, bà T1 không

yêu cầu C phải hoàn trả thấy là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Xe mô tô biển số 18U1-3849 là của ông Đỗ Văn K, sinh năm 1972 và bà Bùi Thị T1, sinh năm 1977, trú tại Thôn A (Xóm 10 cũ), xã H, tỉnh Ninh Bình (là bố mẹ đẻ của Đỗ Kim C), ông K không biết, không giao xe cho bị cáo mà C tự ý lấy xe điều khiển tham gia giao thông dẫn đến xảy ra tai nạn Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm và đã trả lại xe cho vợ chồng ông K quản lý, sử dụng là phù hợp.

- Xe mô tô biển số 18U1- 7983 là tài sản hợp pháp của anh Trần Văn C1, Cơ quan điều tra đã trả lại gia đình anh C1 là phù hợp.

[8] Ông Đỗ Văn K chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển số 18U1-3849 và là người đã bỏ tiền giúp C bồi thường cho gia đình bị hại. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ông K bà T1 thống nhất đã nhận lại tài sản và không yêu cầu C phải bồi thường và trả lại số tiền mà vợ chồng ông đã bỏ ra vì vậy không còn quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gì đến vụ án.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đỗ Kim C phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình là phù hợp;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự .

Căn cứ Điều 135, Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Kim C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Kim C 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án, ngày 18/8/2026.

Giao bị cáo Đỗ Kim C cho Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Ninh Bình nơi cư trú của bị cáo giám sát giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án Hình sự 2025.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Đỗ Kim C.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Kim C phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt đại diện hợp pháp bị hại. Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện theo pháp luật của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + Khu vực;
- Công an tỉnh;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại
- UBND xã Hải An;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Trọng Ích

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thúy Mùi

Trần Thị Phụng

Trần Trọng Ích